

QNUJS-A2425. Thế Anh

By qnujs

Current status of the development of the training movement for some strengths of sports of Quy Nhon University

ABSTRACT

The study was conducted on 800 subjects at Quy Nhon University using direct interview methods and statistical observations to evaluate the current status of the development of physical activities and sports at Quy Nhon University. This research aimed to contribute to understanding the current state of physical training activities in the university

Keywords: *sports strengths, students, needs, practice, Quy Nhon University*

Thực trạng sự phát triển phong trào tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của trường Đại học Quy Nhơn

TÓM TẮT

Nghiên cứu được tiến hành trên 800 khách thể tại Trường Đại học Quy Nhơn. Sử dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp và quan sát thống kê để đánh giá thực trạng sự phát triển phong trào tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của Trường Đại Học Quy Nhơn, góp phần tìm hiểu những tồn tại trong thực trạng công tác rèn luyện thể chất của Trường

Từ khóa: thể thao thể mạnh, sinh viên, nhu cầu, tập luyện, Đại học Quy Nhơn.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu thực trạng sự phát triển phong trào tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của Trường Đại Học Quy Nhơn là một công việc quan trọng trong việc phát triển phong trào Thể dục thể thao trong sinh viên, mục đích để góp phần hiểu rõ và có biện pháp phát triển các môn thể thao phù hợp, nâng cao hiệu quả rèn luyện thân thể trong sinh viên. Để nghiên cứu thực trạng vấn đề này chúng tôi tiến hành theo các bước:¹⁻⁴

- Nhu cầu tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của sinh viên Trường Đại Học Quy Nhơn.
- Thực tế số sinh viên tham gia tập luyện một số môn thể thao thể mạnh trong Trường Đại Học Quy Nhơn.
- Hệ thống thi đấu một số môn thể thao thể mạnh của Trường Đại Học Quy Nhơn.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được tiến hành trên 800 khách

thể tại Trường Đại học Quy Nhơn. Sử dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp và quan sát thống kê để đánh giá thực trạng sự phát triển phong trào tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của Trường Đại Học Quy Nhơn, góp phần tìm hiểu những tồn tại trong thực trạng công tác rèn luyện thể chất của Trường⁵⁻⁸

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU:

3.1. Nhu cầu tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của sinh viên Trường Đại Học Quy Nhơn

Để xác định thực tế nhu cầu tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của sinh viên Trường Đại Học Quy Nhơn.^{8,9} Chúng tôi tiến hành phỏng vấn 800 sinh viên (trong đó có 300 nữ sinh viên), về động cơ, nguyện vọng tập luyện, cũng như nhu cầu tập luyện và các yếu tố ảnh hưởng phong trào tập luyện một số môn thể thao thể mạnh. Kết quả được sử lý theo từng chỉ tiêu thành phần và được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn sinh viên (n = 800)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn		
		Nam (n = 500)	Nữ (n = 300)	Tổng số

		n	%	n	%	n	%
1	Động cơ tập luyện một số môn thể thao thể mạnh						
	- Ham thích ²	400	80	250	83.33	650	81.25
	- Nhận thấy có tác dụng rèn luyện thân thể	340	68	165	55	505	63.13
	- Bắt buộc phải tập môn thể dục	182	36.4	80	26.67	262	32.75
	- Lười kéo ¹	220	44	90	30	310	38.75
2	Nguyên vọng tập luyện một số môn thể thao thể mạnh						
	- Rất muốn tập	462	92.4	235	78.33	697	87.13
	- Không muốn tập	25	5	17	5.68	42	5.25
	- Không trả lời ¹	15	3	8	2.68	23	2.86
3	Nhu cầu tập luyện và thi đấu một số môn thể thao thể mạnh						
	- Bóng đá	495	99	120	40	615	76.88
	- Cầu lông	312	62.4	256	85.33	568	71
	- Bóng rổ	324	64.8	156	52	480	60
	- Bóng chuyền	354	70.8	189	63	543	67.88
	- Đá cầu	132	26.4	78	26	210	26.25
	- Bóng bàn ¹	142	28.4	72	24	214	26.75
4	Nhu cầu tham gia tập luyện trong câu lạc bộ thể thao						
	- Thích	456	91.2	234	78	636	79.5
	- Không cần thiết	26	5.2	17	5.67	43	5.4
5	Động cơ ưa thích						
	- Sôi nổi	402	80.4	234	78	636	80
	- Nâng cao sức khỏe	476	95.2	236	78.7	712	89
	- Rèn luyện ý chí	347	69.4	130	43.3	477	60
	- Muốn có thành tích thể thao	76	15.2	32	10.7	108	14
	- Được tham gia thi đấu ¹	68	13.6	25	8.33	93	12
6	Những yếu tố ảnh hưởng đến phong trào tập luyện các môn TT thể mạnh						
	- Không có giáo viên hướng dẫn ²	452	90.4	172	57.3	624	78
	- Không có thời gian ¹	78	15.6	60	20	138	17
	- Không đủ sân bãi, dụng cụ tập luyện ²	389	77.8	157	52.3	546	68
	- Không được sự ủng hộ của bạn bè ⁵	123	24.6	68	22.7	191	24
	- Không ham thích môn thể thao nào	43	8.6	32	10.7	75	9.4

1

Qua bảng 1 cho thấy:

Về nhu cầu tập luyện và tham gia thi đấu các môn thể thao thể mạnh đa số sinh viên thích tổ chức thi đấu các môn bóng, đặc biệt là môn Bóng đá (76.88%), Cầu lông (100%), Bóng chuyền (67.88%), Bóng rổ (60%) sau đó là Bóng bàn và Đá cầu. Phần lớn các sinh viên đều cho rằng các môn học này sôi nổi có hứng thú cao, rèn luyện ý trí và nâng cao sức khoẻ. Tuy nhiên, còn có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú và kết quả tập luyện của các em như:

- Không có giáo viên hướng dẫn
- Không có thời gian
- Không đủ sân bãi, dụng cụ tập luyện
- Không được sự ủng hộ của bạn bè

- Không ham thích môn thể thao nào

Khi huấn luyện ping pong TDTT tại Trường Đại Học Quy Nhơn cần chú ý những điều này để nâng cao kết quả tập luyện ngoại khoá cho sinh viên.

3.2. Thực tế số sinh viên tham gia tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của Trường Đại Học Quy Nhơn

Để đánh giá một cách khách quan thực tế tham gia tập luyện một số môn thể thao thể mạnh trong sinh viên, chúng tôi điều tra và phỏng vấn 800 sinh viên trong đó 300 nữ để tìm hiểu thực trạng công tác tập luyện TDTT ngoại khoá của các sinh viên. Kết quả thu được được xử lý theo từng chỉ tiêu thành phần và được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Thực tế số sinh viên tham gia tập luyện các môn thể thao thể mạnh của trường Đại học Quy Nhơn (n = 800)

TT	Môn	Số sinh viên tham gia tập luyện					
		Nam (n = 500)		Nữ (n = 300)		Tổng số	
		n	%	n	%	n	%
1	Bóng đá	423	84.6	87	29	510	63.75
2	Cầu lông	379	75.8	186	48.8	565	70.63
3	Bóng rổ	321	64.2	97	5.95	418	52.25
4	Bóng chuyền	416	83.2	167	43.3	583	72.88
5	Đá cầu	94	18.8	25	8.73	119	14.88
6	Bóng bàn	98	19.6	32	12.7	130	16.25

Qua điều tra thực tế tham gia tập luyện các môn TDTT ở bảng 2 cho thấy, nhìn chung sinh viên tham gia tập luyện rất đa dạng, nhưng tập nhiều nhất vẫn là môn Bóng đá là 63.75%, Cầu lông là 70.63%. Bóng chuyền là 72.88%. Bóng rổ 52.25%. Các môn này rất được sinh viên ưa thích và tự nguyện tham gia tập luyện. Các môn khác như Đá Cầu và Bóng Bàn ít được sinh viên quan tâm hơn tập luyện hơn.

3.3. Hệ thống thi đấu các môn thể thao thể mạnh của Trường Đại Học Quy Nhơn.

Qua theo dõi và thống kê các giải thi đấu truyền thống của Trường Đại Học Quy Nhơn và hệ thống thi đấu của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo, của Tỉnh Bình Định chúng tôi trình bày ở bảng 3.

Bảng 3: Hệ thống thi đấu các môn thể thao thể mạnh của trường ĐẠI HỌC QUY NHƠN – Bộ GD&ĐT và Tỉnh Bình Định

TT	Môn thi đấu	Hệ thống 1 thi đấu	Giải nội bộ trường ĐH QN			Giải các trường thành viên - Bộ GD&ĐT – Tỉnh Bình Định		
		Năm thi đấu	2021	2022	2023	2021	2022	2023
1	Bóng đá		+	+	+	+	+	+
2	Cầu lông		+	+	+	+	+	+
3	Bóng rổ		0	+	+	+	+	+
4	Bóng chuyền		+	+	+	+	+	+
5	Đá cầu		+	+	0	0	0	0
6	Bóng bàn		0	+	0	+	0	0

* Ghi chú (+) là môn thi đấu

(0) là môn không thi đấu

- Qua bảng 3. cho thấy rằng các giải thi truyền thống của Trường Đại Học Quy Nhơn, của các trường thành viên; của Bộ GD&ĐT; của Tỉnh Bình Định trong những năm gần đây thường tập trung vào các môn Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông, Bóng rổ là thường xuyên.

Kết luận:

+ Động cơ tập luyện các môn thể thao thể mạnh thể thao của sinh viên chủ yếu là do ham thích (81.25%) và cũng nhận thấy có tác dụng trong việc rèn luyện thân thể. Nâng cao sức khỏe.

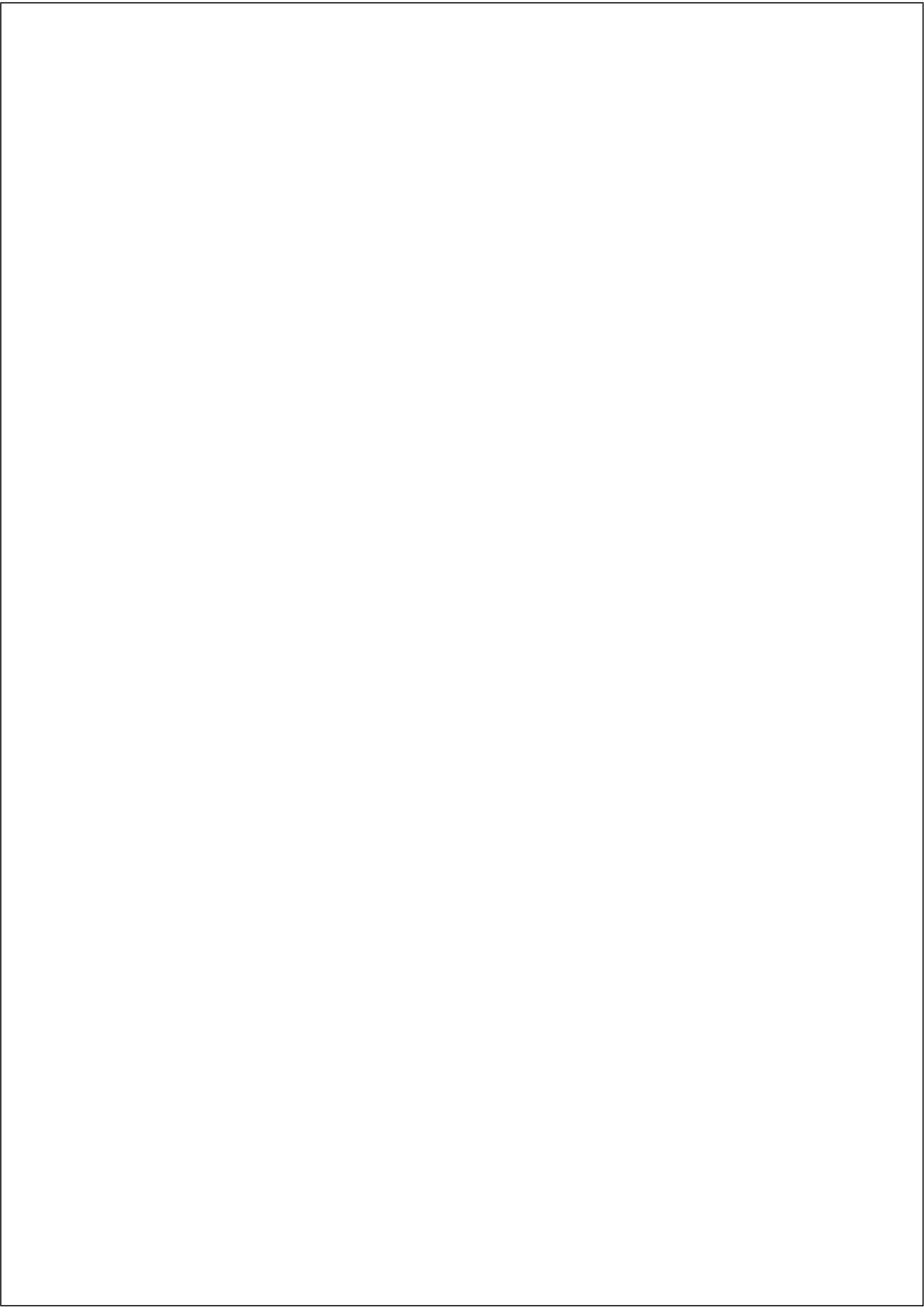
+ Nguyên vọng tập luyện các môn thể thao thể mạnh của sinh viên trên cả nam và nữ đều mong muốn tập, chỉ có một số ít là không muốn tập.

+ Về nhu cầu tập luyện và tham gia thi đấu các môn thể thao thể mạnh đa số sinh viên thích tổ chức thi đấu các môn Bóng, đặc biệt là môn Bóng đá (76.88%), Cầu lông (71.00%), Bóng chuyền (67.88%). Phần lớn các sinh viên đều cho rằng các môn học này sôi nổi có hứng thú cao, rèn luyện ý trí và nâng cao sức khỏe.

+ Những yếu tố được đánh giá là ảnh hưởng đến tập luyện các môn thể thao thể mạnh, rèn luyện thể thao của sinh viên là không có sự tổ chức, giáo viên hướng dẫn, không có điều kiện sân bãi, dụng cụ và một phần do chương trình học tập nặng nên thiếu thời gian.

+ Qua điều tra thực tế tham gia tập luyện về các môn TDTT nhìn chung sinh viên tham gia tập luyện rất đa dạng, nhưng tập nhiều nhất vẫn là môn Bóng đá là 63.75%, Cầu lông là 70.63%. Bóng chuyền là 72.88% sau đó đến Bóng rổ 52.25%

Từ những kết quả trên với tỷ lệ % cao về nhu cầu tập luyện và thi đấu và thực tế tham gia tập luyện của sinh viên, dựa trên cơ sở các môn thi đấu truyền thống của trường. Chúng tôi xác định và lựa chọn môn Bóng đá, Cầu lông, Bóng chuyền, Bóng rổ là những môn thể thao thể mạnh và mũi nhọn làm cơ sở nòng cốt cho sự phát triển phong trào hoạt động TDTT của trường, góp phần nâng cao hiệu quả GDTC cho sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn



65%

SIMILARITY INDEX

PRIMARY SOURCES

1	cdspgialai.edu.vn Internet	1093 words — 55%
2	jst.tnu.edu.vn Internet	28 words — 1%
3	thpt-tranquoctuan-phuyen.edu.vn Internet	26 words — 1%
4	vjol.info.vn Internet	26 words — 1%
5	dokumen.tips Internet	18 words — 1%
6	tailieu.vn Internet	13 words — 1%
7	Ton Duc Thang University Publications	12 words — 1%
8	cpv.org.vn Internet	12 words — 1%
9	www.st666.com Internet	11 words — 1%
10	www.crdhue.com.vn Internet	

10 words — 1%

11 estudogeral.sib.uc.pt
Internet

9 words — < 1%

12 fbm.edu.vn
Internet

8 words — < 1%

13 www.slideshare.net
Internet

7 words — < 1%

14 vi.wikipedia.org
Internet

6 words — < 1%

EXCLUDE QUOTES OFF

EXCLUDE BIBLIOGRAPHY OFF

EXCLUDE SOURCES OFF

EXCLUDE MATCHES OFF